NHỮNG BIẾN ĐỔI TRONG THÔN/LÀNG NGƯỜI HMÔNG Ở HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG HIỆN NAY[1]

TS. Lý Hành Sơn
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Qua tư liệu khảo sát thực địa, bài viết góp phần làm rõ những biến đổi căn bản của thôn/làng người Hmông ở huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang trước và sau năm 1986, đó là: sự gia tăng số lượng thôn/làng và số hộ gia đình trên một địa vực cư trú, thậm chí bị co hẹp đi do sự chia tách thôn/làng, dẫn đến những biến đổi về không gian sinh tồn, cũng như thiết chế xã hội và cơ chế quản lý các mối quan hệ trong thôn/làng của người Hmông. Bài viết cũng làm rõ sự khác biệt giữa bảo lưu văn hóa truyền thống, luật tục và vai trò trưởng họ, người có uy tín ở bộ phận người Hmông theo và không theo đạo Tin Lành.

Từ khóa: Thôn làng, biến đổi thôn làng, người Hmông, Hoàng Su Phì.

Mở đầu

Theo số liệu Tổng điều tra dân số và Nhà ở năm 2009, dân số của dân tộc Hmông ở nước ta là 1.068.189 người, phân bố ở hầu hết các tỉnh miền núi phía Bắc và một số tỉnh Tây Nguyên. Năm 2009, người Hmông ở Hà Giang có 244.277 người, chiếm 31,9% dân số toàn tỉnh. Còn ở huyện Hoàng Su Phì của tỉnh này, tính đến tháng 12/2015, dân số người Hmông là 8.161 người, chiếm 12,2% dân số toàn huyện, phân bố ở 20/25 xã và thị trấn, trong đó tập trung ở các xã Chiến Phố, Thèn Chu Phìn, Túng Sán, Tả Sử Choóng, Bản Péo, Thàng Tín, Nậm Ty; mỗi xã có từ 500 đến 1.000 người Hmông (Phòng Dân tộc huyện Hoàng Su Phì, 2015). Từ thời kỳ hợp tác xã nông nghiệp, người Hmông ở huyện Hoàng Su Phì đã sống định cư, tạo nên sự biến đổi rõ rệt về đời sống kinh tế - xã hội của họ từ đó đến nay.

Đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về thôn/làng của người Hmông ở nước ta, như: "*Làng của người Hmông ở Việt Nam*" và "*Làng của người Hmông ở huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An*" của Nguyễn Ngọc Thanh (2000, 2001); "*Làng bản và luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của người Hmông huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang*" của Hà Thị Thu Thủy và Đàm Thị Uyên (2011); "*Truyền thống tự quản trong cộng đồng làng bản của người Hmông*" của Vũ Trường Giang (2009);... Tuy nhiên, các công trình này đều chưa đề cập tới sự biến đổi thôn/làng của người Hmông hiện nay, do vậy, bài viết này tập trung đề cập tới một số biến đổi về thôn/làng của người Hmông

[1] Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2016 của Viện Dân tộc học: "Biến đổi kinh tế - xã hội của tộc người Hmông ở huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang", do ThS. Lê Thị Thỏa và CN. Nguyễn Thị Thu làm Chủ nhiệm đề tài.

ở Hoàng Su Phì qua nghiên cứu hai xã Chiến Phố và Thèn Chu Phìn.

1. Biến đổi về diện mạo, quy mô thôn/làng

Kết quả nghiên cứu thực địa năm 2016 tại hai xã Chiến Phố và Thèn Chu Phìn cho thấy, đơn vị cư trú của người Hmông là thôn/làng. Phần lớn thôn/làng ở đây chỉ có người Hmông sinh sống, số thôn/làng có tộc người khác xen cư rất ít, chỉ những địa bàn gần hoặc thuộc trung tâm xã mới xuất hiện tình trạng cư trú xen kẽ với tộc người khác như thôn Đoàn Kết, xã Chiến Phố, từ năm 1987 có 6 hộ người Hmông/76 hộ người Nùng.

Tùy theo địa hình nơi cư trú, dân cư trong mỗi thôn/làng có thể phân bố thành nhiều cụm lẻ tẻ ven rừng hoặc sườn đồi; nhưng cũng có những thôn/làng chia làm vài chòm cách khá xa nhau. Song, có một điểm chung là hầu hết các thôn/làng người Hmông ở đây đều phân bố ở đồi núi vùng cao - nơi có địa hình rất phức tạp.

Kết quả phỏng vấn tại một số thôn/làng cho thấy, so với trước năm 1986, quy mô thôn/làng của người Hmông ở huyện Hoàng Su Phì đã mở rộng hơn nhiều, thể hiện qua sự tăng trưởng về số hộ gia đình. Vào những năm cuối thế kỷ XX, mỗi thôn/làng người Hmông thường có quy mô trung bình 30 - 40 hộ, nhiều thôn chỉ với 20 - 25 hộ. Hiện nay, số thôn có dưới 30 hộ chỉ còn chiếm số lượng ít, hầu hết các thôn có quy mô từ 50 đến 80 hộ trở lên. Theo lời kể của một số người cao niên, ở thôn Đoàn Kết, xã Chiến Phố, khi hợp tác xã sắp giải thể (năm 1987), người Hmông chỉ có 37 hộ với hơn 200 nhân khẩu; nhưng đến đầu năm 2016 đã lên tới 70 hộ, khoảng 400 nhân khẩu. Ở thôn Nhìu Sang cũng thuộc xã Chiến Phố, số hộ gia đình đã tăng từ 50 hộ vào những năm 1986 - 1987 lên 81 hộ vào thời điểm tháng 5/2016, chưa kể đến 19 hộ đã di cư vào Tây Nguyên sinh sống. Ở thôn Lùng Chin Hạ thuộc xã Thèn Chu Phìn, hiện nay có 87 hộ người Hmông, trong khi ở thời điểm năm 1987 chỉ có hơn 40 hộ, chưa kể trường hợp 8 hộ di cư đi nơi khác lập nghiệp những năm 2012 - 2013.

Sự gia tăng số hộ gia đình hiện nay trong mỗi thôn/làng người Hmông ở Hoàng Su Phì cũng phù hợp với các nghiên cứu khác đã công bố. Theo tác giả Nguyễn Thị Quế Loan, hai thôn Lùng Pùng và Cờ Tẩu thuộc xã Đường Thượng (huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang) tuy cách trung tâm xã 10km, đường sá đi lại cheo leo, nhưng đến năm 2013, thôn Lùng Pùng đã có 60 hộ với 235 nhân khẩu người Hmông, trong khi thôn Cờ Tẩu: "Từ 8 hộ gia đình ban đầu, dần dần số người Hmông đến sinh sống ngày càng đông,... Cho đến năm 2013, thôn đã có 79 hộ với 253 nhân khẩu. Trong đó, có 2 hộ là dân tộc Dao, còn lại là dân tộc Hmông với các dòng họ: Kháng, Ly, Giàng, Vàng, Thào, Mã" (Nguyễn Thị Quế Loan, 2015, tr. 42). Nguyên nhân của sự gia tăng số hộ gia đình người Hmông ở các thôn/làng chủ yếu là do nhu cầu tách ra ở riêng để được chia đất sản xuất dưới ảnh hưởng của Luật Đất đai và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho người dân tộc thiểu số như vay vốn sản xuất, xóa đói giảm nghèo, xóa nhà tạm,... Bên cạnh đó là tình trạng đàn ông người Hmông nơi đây khi xây dựng gia đình ít lập nghiệp ở địa phương khác cũng làm gia tăng số hộ trong thôn/làng.

"*Đến nay, bố mẹ người Hmông ở đây vẫn muốn các con trai lấy vợ về sinh sống cạnh nhau để khi gia đình có công việc quan*

trọng thì cùng nhau xúm vào giúp đỡ..." (Nam, sinh năm 1955, người Hmông, thôn Đoàn Kết, xã Chiến Phố).

Gần đây, tuy có một số lượng đáng kể người Hmông đã di cư vào phía Nam sinh sống, nhưng số hộ gia đình trong các thôn/làng vẫn còn đông và có xu hướng tiếp tục gia tăng. Điều này đã gây sức ép ngày càng lớn cho quỹ đất, đặc biệt khi đất tự nhiên không tăng thêm, thậm chí bị thu hẹp bởi việc chia tách thôn, giải phóng mặt bằng để xây dựng các cơ sở hạ tầng, phúc lợi công cộng,...

Cùng với sự gia tăng dân số, diện mạo nơi cư trú của người Hmông ở Hoàng Su Phì cũng đã thực sự đổi mới do tác động của kinh tế thị trường và của chính sách dân tộc, nhất là do ảnh hưởng của việc đầu tư làm đường ô tô đến trung tâm các xã, các chương trình xóa đói giảm nghèo, xây dựng nhà văn hóa thôn và gần đây là phong trào xây dựng nông thôn mới,... Trong đó, thay đổi nổi bật nhất là ở hệ thống đường sá và cảnh quan môi trường cư trú của đồng bào. Nếu như vào trước năm 1986, các con đường chính đi vào thôn/làng của người Hmông ở hầu hết các xã trong huyện là đường mòn, chỉ vừa cho người và ngựa đi lại đến đầu ngõ các cụm nhà ở, thì ngày nay, đường đến thôn/làng được mở rộng, có cầu tạm hoặc cầu bê tông bắc qua khe suối. Những con đường ấy tuy chưa bê tông hóa hoàn toàn nhưng xe máy có thể đi lại trong mùa khô; vào mùa mưa, người ta chỉ phải đẩy xe đi ở những chỗ lầy lội. Những con đường rẽ từ đường chính đến các nóc nhà cũng được tu sửa, thuận tiện hơn cho người và xe máy di chuyển. Ngoài ra, còn phải kể đến sự nâng cấp của các con đường tắt từ nhà nọ sang nhà kia, cũng như những con đường đi làm ruộng, nương đã giúp xe cộ vận chuyển nông sản trong mùa thu hoạch thuận tiện hơn. Theo ông Lý Diu Thìn, sinh năm 1958, ở thôn Đoàn Kết, xã Chiến Phố, nay do không nuôi ngựa mà đi bằng xe máy nên phải thường xuyên tu sửa đường sá và làm cầu tạm qua khe suối, đường đi chung cả thôn/làng thì do trưởng thôn/làng chỉ đạo, còn đường đi vào nhà nào thì nhà ấy tự sửa. Vì vậy, hầu hết các gia đình có xe máy đều quan tâm tu sửa đường sá, tạo sự đi lại thuận tiện quanh năm trên hệ thống đường thôn/làng hiện nay.

Cùng với hệ thống đường sá, các ngôi nhà trong thôn cũng được bố trí lại theo hình thức mật tập,... Đây là điểm khác biệt so với trước, bởi trước năm 1986 người Hmông thường bố trí nhà cạnh nương, tiện chăn thả gia súc và làm nương, nhất là gần nguồn nước. Hiện nay, do chủ yếu làm ruộng bậc thang và tiện đưa nước đến tận nhà bằng ống cao su hoặc ống nhựa, nên nhà của đồng bào không chỉ bố trí tại nơi dễ dàng đi lại mà còn được làm kiên cố hơn. Qua khảo sát vào năm 2016, đa số ngôi nhà của người Hmông tại các thôn Đoàn Kết, Nhìu Sang, Lùng Chin Hạ... đều trình tường đất, mái lợp bằng tấm lợp công nghiệp, rất ít nhà lợp cỏ tranh.

Về cảnh quan, diện tích đất đai của thôn từ trước đến nay vẫn ít thay đổi, thậm chí hẹp đi do chưa tách thôn, song do số hộ dân tăng lên cùng với các hình thức sinh kế mới, nên đã làm cho diện mạo môi trường thôn biến đổi theo. Đó là việc thu hẹp rừng tự nhiên và đất rừng, bởi các khu đất canh tác dần dần được mở rộng: những chỗ có thể khai phá ruộng thì được các gia đình tận dụng để trồng trọt, rừng được giao cho các

hộ gia đình bảo vệ, tình trạng phá rừng làm nương rẫy cơ bản đã chấm dứt. Trong mỗi thôn/làng đang dần hình thành khu nghĩa địa chung, đất sinh hoạt cộng đồng, rừng cộng đồng,... Do đó, so với trước năm 1986, không gian sinh tồn của hầu hết các thôn/làng người Hmông ở đây đã thay đổi theo hướng ngày càng thu hẹp đi, rừng tự nhiên cũng ít hơn trước, các loại cây gỗ quý hiếm, các loại sản vật từ rừng và chim thú cũng dần mai một. Tuy vậy, mỗi thôn người Hmông vẫn còn duy trì được truyền thống sinh hoạt mang tính cộng đồng như cúng ma rừng, đổi công trong lao động sản xuất, trợ giúp nhau khi gia đình trong thôn gặp hoạn nạn,...

Mỗi thôn/làng của người Hmông ngày nay đều đã có nhà văn hóa, tuy rằng quy mô và thời điểm xây dựng có khác nhau. Nhà văn hoá thôn Đoàn Kết vừa mới xây dựng khang trang và đưa vào sử dụng từ đầu năm 2016. Nhà văn hoá thôn Nhìu Sang và Lùng Chin Hạ đã được đưa vào sử dụng từ vài năm nay.

Rõ ràng, từ Đổi mới đến nay, cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội thì diện mạo và quy mô thôn/làng của người Hmông ở huyện Hoàng Su Phì đã và đang từng bước biến đổi: "*Đời sống của mỗi gia đình người Hmông hiện nay đã được cải thiện, không còn ăn mèn mén như trước kia, dân làng ngày càng đông đúc, các khu đất sản xuất đã khai thác gần hết nên không còn nơi chăn thả ngựa, trong khi đi lại và vận chuyển ngô lúa đã có xe máy*..." (Nam, sinh năm 1982, người Hmông, thôn Nhìu Sang, xã Chiến Phố).

2. Biến đổi về thiết chế thôn/làng và các mối quan hệ xã hội

Thôn/làng truyền thống của người Hmông là một đơn vị xã hội, là tập hợp của những người có cùng địa vực cư trú, cùng một sinh hoạt văn hóa và tín ngưỡng..., song không phải là đơn vị kinh tế thống nhất. Trước thời kỳ hợp tác xã, mỗi thôn/làng của người Hmông ở Hoàng Su Phì dù ít hay đông gia đình đều cố kết với nhau thông qua thực hiện các quy ước và sự chỉ đạo của người đứng đầu gọi là *Seo phải*. Người giữ chức vụ *Seo phải* thường là trưởng của dòng họ có thế lực trong thôn và am hiểu về tập quán tộc người, đồng thời có đạo đức và uy tín đối với người dân trong thôn,... Ngoài ra, *Seo phải* còn phải có khả năng điều tiết các công việc của thôn, lời nói có tính thuyết phục, cư xử khéo léo,... Ông Lý Diu Thìn ở thôn Đoàn Kết, xã Chiến Phố cho biết, trước đây, khi có việc liên quan tới thôn/làng, *Seo phải* chỉ triệu tập các trưởng họ mà không phải tập hợp đại diện các hộ gia đình; sau đó, các trưởng họ có trách nhiệm thông tin những vấn đề mà *Seo phải* đã phổ biến tới các gia đình của dòng họ mình. Điều đó khác so với hiện nay: trưởng thôn/làng tập hợp đại diện của từng hộ gia đình để phổ biến công việc thay vì thông qua các trưởng họ như xưa. Tuy vậy, ở một góc độ nhất định, trưởng họ vẫn là người cộng sự cho trưởng thôn/làng, dù trên danh nghĩa và giấy tờ họ không đảm nhiệm chức danh này.

Theo ý kiến của không ít người Hmông ở thôn/làng Đoàn Kết, trong thời kỳ hợp tác xã nông nghiệp, bộ máy quản lý thôn/làng là ban quản trị hợp tác xã. Trong đó, trưởng thôn/làng được thay bằng chủ nhiệm hợp tác xã, phó thôn/làng là phó chủ nhiệm, còn vai trò của các trưởng họ được thay bằng các đội trưởng hoặc đội phó đội sản xuất. Nhìn chung, trong thời kỳ này, thiết chế quản lý thôn/ làng vùng người Hmông cũng tương tự

như ở các tộc người thiểu số khác trên toàn miền Bắc nước ta. Trong bối cảnh ấy, các thiết chế xã hội truyền thống của thôn/làng Hmông vẫn tồn tại như tổ đổi công, các nhóm tương trợ, hội thờ cúng ma rừng... song chủ yếu liên quan đến phong tục tập quán, tín ngưỡng cộng đồng hoặc qua giám sát việc thực hiện các quy ước của thôn. Từ sau năm 1986, các chức danh trưởng, phó thôn/làng được khôi phục lại.

Gần đây, những người đứng đầu này được trẻ hóa, song đều là người có uy tín và thường là thành viên của dòng họ đông dân trong thôn. Chẳng hạn như thôn Đoàn Kết có hai họ uy tín nhất là Ma và Thào, nên trước đó họ Thào làm Bí thư chi bộ thôn, còn người họ Ma là trưởng thôn. Hai họ này cứ thay nhau như vậy cho đến đầu năm 2016 khi nhất thể hóa Bí thư chi bộ và trưởng thôn thì ông Ma Seo Páo đảm nhiệm trưởng thôn. Riêng thôn Lùng Chin Hạ thì lãnh đạo thôn chủ yếu do dòng họ Ly do có dân số đông, còn ở thôn Nhìu Sang là họ Thào. Đề cập đến vấn đề này, tác giả Vương Duy Quang đã nhận định rằng, về thực chất thì tổ chức thôn làng ở vùng người Hmông được xây dựng nên bởi những người đứng đầu các dòng họ, trưởng thôn làng cùng một vài người giúp việc với các quy ước chung chủ yếu dựa vào luật tục của dòng họ, đặc biệt là luật tục của dòng họ có công thành lập làng (Vương Duy Quang, 2005, tr. 88-89). Còn động thái đảm bảo tính nghiêm ngặt của những quy ước chung đó cũng như mối quan hệ cố kết trong thôn làng là việc tổ chức lễ "ăn thề" do trưởng thôn cùng các trưởng họ đứng ra đảm nhiệm: "Cứ vài năm hoặc chục năm một lần, các làng, các vùng thường tổ chức lễ ăn thề thực hiện quy ước Nào Sùng, Nào Cống. Trên cơ sở thống nhất thực hiện những quy định chung, hội lễ này góp phần gìn giữ mối quan hệ láng giềng giữa những dòng họ cư trú trong cùng khu vực" (Vương Duy Quang, 1994, tr. 22). Trên cơ sở tổ chức cộng đồng, mối quan hệ giữa các thôn/làng người Hmông trong vùng và giữa các vùng được duy trì và phát triển, góp phần bảo lưu và tăng cường sự thiêng liêng của ý thức cộng đồng tộc người.

Thực tế cho thấy, trong đời sống xã hội của người Hmông hiện nay, trưởng họ và trưởng thôn là những nhân vật có ảnh hưởng nhất đối với các gia đình trong thôn. Nếu trưởng họ, trưởng thôn là những người có đạo đức, tư cách tốt, gương mẫu trong lao động sản xuất và thái độ phân minh, dám tiên phong trong việc xây dựng nông thôn mới... thì họ sẽ là những nhân tố tạo nên động lực quan trọng để đời sống văn hóa của người Hmông ở các thôn/làng có những đổi thay tích cực hơn, vừa giữ gìn được truyền thống văn hóa tộc người, vừa đảm bảo thực hiện nếp sống văn hóa cấp cơ sở.

Hầu hết các thôn/làng người Hmông ở Hoàng Su Phì đều có một số luật tục dưới dạng quy ước và hiện nay vẫn được thực thi khá nghiêm túc trong các hộ gia đình, dòng họ và cộng đồng thôn/làng. Ở ba thôn/làng người Hmông đã đề cập ở trên đều có một số quy ước về sử dụng đất đai; bảo vệ mùa màng và chăn nuôi; hôn nhân gia đình; trật tự trị an thôn/làng; bảo vệ các nguồn tài nguyên; bảo vệ cộng đồng;... Bên cạnh nội dung của các quy ước, còn có các hình thức xử lý người vi phạm quy ước. Người làm trái quy ước đều bị đưa ra xét xử nghiêm minh. Theo tập quán, trưởng thôn chủ trì và quyết định mức độ xử phạt đối với người vi

phạm quy ước liên quan đến rừng, nguồn nước, đất sản xuất,... Còn những người ăn trộm, ăn cắp, vi phạm tập tục hôn nhân thì do trưởng họ xử lý tùy theo mức độ nặng hay nhẹ. Trường hợp phạt bằng tiền hoặc hiện vật thì một phần để bồi thường cho người bị hại, phần khác được sung vào quỹ chung của thôn. Khi tiến hành xử phạt, trưởng thôn, già làng và trưởng họ phải cùng chứng kiến, tham gia xét xử tại không gian sinh hoạt cộng đồng hoặc tại sân nhà trưởng thôn hay trưởng họ dưới sự chứng kiến của nhiều người dân. Sau khi bị phạt, những người biết hối cải, sống tốt đối với cộng đồng sẽ được người dân trong thôn đối xử bình đẳng như trước kia.

Trong bối cảnh mới, mỗi thôn người Hmông ở Hoàng Su Phì vẫn duy trì tập quán đổi công, nhất là các dịp gieo trồng, chăm sóc hoa màu, thu hoạch ngô lúa. Tư liệu điền dã năm 2016 cho thấy, các thôn được chọn để nghiên cứu vẫn còn duy trì hình thức đổi công giữa các hộ gia đình khi cấy lúa trên các khu ruộng bậc thang. Riêng các công việc dựng nhà mới, cưới xin, tang ma, làm chuồng trại gia súc... thì các hộ gia đình giúp nhau là chính.

Các mối quan hệ còn thể hiện qua những nghi lễ cộng đồng, đặc biệt là nghi lễ cúng ma rừng. Việc thực hành tập quán này giữa các gia đình theo và không theo đạo Tin Lành có sự khác biệt đáng kể. Một thông tín viên người Hmông cho biết: "*Chúng tôi vẫn thờ cúng theo tập quán người Hmông ở trong những gia đình không theo đạo, hầu hết các thôn người Hmông ở đây vẫn còn cúng ma rừng bởi vì số hộ gia đình không theo đạo chiếm số đông...*" (Nam, sinh năm 1976, thôn Nhìu Sang, xã Chiến Phố). Tìm hiểu kỹ hơn cho thấy, trước năm 1986, người dân thôn Đoàn Kết, xã Chiến Phố vẫn cúng ma rừng với hai thôn Chiến Phố Hạ và Chiến Phố Thượng do cùng hợp tác xã, nhưng nay mỗi thôn cúng riêng vào ngày 2/2 Âm lịch hàng năm; còn thôn Nhìu Sang trước kia cúng ma rừng với hai thôn người Nùng láng giềng, sau năm 1986 mới cúng riêng; thôn Lùng Chin Hạ từ thời thời hợp tác xã đến nay vẫn cúng chung với hai thôn người Hmông: Lùng Chin Thượng và Cáo Phìn cùng xã Thèn Chu Phìn, vào ngày 15/2 Âm lịch; chỉ thôn Nặm Dế của người Nùng thì cúng riêng.

Những hộ người Hmông theo Tin Lành sinh hoạt tại các cơ sở cầu nguyện, không tham gia cúng ma rừng. Trong những thôn đã được cấp phép sinh hoạt đạo như các thôn Nhìu Sang, Lùng Chin Hạ... những người theo Tin Lành tiến hành sinh hoạt tôn giáo vào chiều thứ 5 và sáng chủ nhật hàng tuần. Riêng những nơi chưa được cấp phép do chưa đủ tiêu chuẩn thì họ sinh hoạt tại nhà trưởng nhóm đạo Tin Lành hoặc sinh hoạt cùng với nhóm đạo ở thôn bên cạnh nếu trong thôn chưa có trưởng nhóm đạo.

Rõ ràng, quan hệ cộng đồng thôn/làng của người Hmông ở huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang hiện nay vẫn còn bảo lưu một số nét văn hóa truyền thống của tộc người, nhất là các tập tục, tập quán mang tính quy ước của thôn. Đặc biệt, trong mỗi thôn/làng vai trò người đứng đầu, của những dòng họ có đông hộ dân luôn được đề cao, đặc biệt trong việc giải quyết các mối quan hệ trong thôn/làng cũng như giữa các thôn/làng người Hmông với nhau.

Một vài nhận xét

Từ khi Đổi mới đất nước năm 1986, trên cơ sở giải thể hợp tác xã nông nghiệp, quy mô thôn/làng của người Hmông tại các

xã thuộc huyện Hoàng Su Phì đã tăng lên đáng kể. Số hộ gia đình trong mỗi thôn đã trở nên đông đúc, thậm chí tăng lên gấp đôi so với trước năm 1986, trong khi ranh giới địa vực thôn không thay đổi, dẫn đến những thay đổi mạnh về cảnh quan môi trường, ảnh hưởng tới không gian sinh tồn và hoạt động sinh kế truyền thống của người dân. Bên cạnh đó phải kể đến tác động từ các chính sách phát triển của Đảng và Nhà nước đã thúc đẩy các cơ sở hạ tầng như đường sá, điện, nhà văn hóa... trong mỗi thôn/làng người Hmông nơi đây được đầu tư xây mới, hoàn thiện; nhà ở của người dân cũng được xây dựng kiên cố hơn so với trước kia.

Thiết chế và cơ chế quản lý các mối quan hệ trong thôn làng cũng được đổi mới; bên cạnh đó vẫn duy trì vai trò của trưởng họ, già làng và những người có uy tín đối với bộ phận người Hmông không theo đạo Tin Lành; một số đặc điểm văn hóa như tập quán đổi công, cúng ma rừng cộng đồng, thực hiện không ít luật tục mang tính quy ước của thôn... vẫn được duy trì. Tuy nhiên, không ít đặc trưng mang tính bản sắc tộc người đang bị mai một, nhất là với cộng đồng người Hmông theo đạo Tin Lành. Từ đó đặt ra yêu cầu thực tiễn là cần có những giải pháp thích hợp giúp người dân tự giác bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc mình trong bối cảnh thôn làng ngày càng biến đổi sâu rộng.

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Trường Giang (2009), "Truyền thống tự quản trong cộng đồng làng bản của người Hmông", *Tạp chí Giáo dục lý luận*, Số 3, tr. 51-55.

2. Nguyễn Thị Quế Loan (2015), "Đôi nét về tập quán ăn uống của người Hmông ở Hà Giang", *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1&2, tr. 41-48.

3. Phòng Dân tộc huyện Hoàng Su Phì (2015), *Số liệu về dân số năm 2015 của các dân tộc trong huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang*.

4. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh người Hmông ở Việt Nam - Truyền thống và hiện tại*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

5. Vương Duy Quang (1994), "Dòng họ, một đặc thù của xã hội người Hmông", *Tạp chí Dân tộc và Thời đại*, Số 2, tr. 22.

6. Nguyễn Ngọc Thanh (2000), "Làng của người Hmông ở Việt Nam", *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 30-40.

7. Nguyễn Ngọc Thanh (2001), "Làng của người Hmông ở huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An", *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 3, tr. 27-32.

8. Hà Thị Thu Thủy, Đàm Thị Uyên (2011), "Làng bản và luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của người Hmông huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang", *Tạp chí Dân tộc và Thời đại*, Số 139-140, tr. 6-9 và tr. 18.